

Điều 62. — Khi tiến hành giám sát phải áp dụng điều 53 của Điều lệ này.

Điều 63. — Trường hợp phải thay đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ quyết định của Trọng tài kinh tế cấp dưới, thì người có thẩm quyền giám sát phải ra một quyết định giám sát.

Trường hợp phải hủy bỏ quyết định của Trọng tài kinh tế cấp dưới và tiến hành tổ chức phiên họp đề ra quyết định mới thì người có thẩm quyền giám sát phải ra quyết định triệu tập phiên họp.

Điều 64. —

1. Quyết định giám sát phải được gửi cho các đương sự và Trọng tài kinh tế cấp dưới trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày ký.

2. Trường hợp đương sự đề nghị giám sát như quy định tại điều 59 Điều lệ này thì phải thông báo cho đương sự biết kết quả của việc giám sát.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T Chủ tịch

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 77 - HĐBT ngày 27-3-1991 quy định các cấp bậc quân hàm để bố trí vào các chức vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ vào Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981:

Căn cứ vào khoản 3 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1990;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay quy định các cấp bậc quân hàm để bố trí vào các chức vụ chỉ huy trong Quân đội nhân dân Việt Nam như sau:

— Tổng tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị: trung tướng, thượng tướng, đại tướng.

— Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, Chủ nhiệm Tổng cục kỹ thuật, Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng và kinh tế: thiếu tướng, trung tướng, thượng tướng.

— Tư lệnh quân khu, quân chủng: thiếu tướng, trung tướng, thượng tướng.

— Tư lệnh quân đoàn binh chủng: đại tá, thiếu tướng, trung tướng.

— Sư đoàn trưởng: thượng tá, đại tá, thiếu tướng.

— Trung đoàn trưởng: thiếu tá, trung tá, thượng tá.

— Tiểu đoàn trưởng: đại úy, thiếu tá, trung tá.

— Đại đội trưởng: trung úy, thượng úy, đại úy.

— Trung đội trưởng: thiếu úy, trung úy, thượng úy.

Những chức vụ tương đương và cấp bậc quân hàm tương ứng với các chức vụ đó do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Điều 2. — Cấp bậc quân hàm của chức Phó thấp hơn hoặc ngang chức Trưởng.

Điều 3. — Nghị định này thay thế cho nghị định số 85-HĐBT ngày 11 tháng 5 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 4. — Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

VÔ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 81-HĐBT ngày 28-3-1991 về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1991.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981 ;

Căn cứ nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước năm 1991 đã được Quốc hội khóa VIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 1990 ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Bộ trưởng trong phiên họp ngày 26 tháng 12 năm 1990 ;

Để Hệ thống chỉ tiêu giao kế hoạch năm 1991 phù hợp với đặc điểm của tình hình mới, bảo đảm tính hiện thực của kế hoạch Nhà nước và khắc phục những vướng mắc trong quản lý ;

Đề phát huy tinh thần chủ động của các ngành, địa phương tự cân đối trong bố trí kế hoạch của mình ;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Ban hành kèm theo Quyết định này Hệ thống chỉ tiêu do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao kế hoạch Nhà nước năm 1991 cho các Bộ, Ủy ban Nhà nước, cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương. Hệ thống chỉ tiêu này chỉ bao gồm những chỉ tiêu có ý nghĩa quyết định đến những cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân và để thực hiện các hiệp định Chính phủ về giao hàng và trả nợ nước ngoài.

Điều 2. — Căn cứ vào chỉ tiêu do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao, các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương tính toán, cân đối và ra quyết định giao lại chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước cho các đơn vị trực thuộc. Các ngành, các cấp không được tự ý thay đổi những chỉ tiêu đã giao. Nếu có yêu cầu thay đổi thì phải trình cấp có thẩm quyền xem xét và quyết định.

Điều 3. — Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có thể giao thêm một số chỉ tiêu hướng dẫn và các thông tin cần thiết cho các Bộ, ngành và địa phương nhằm tạo điều kiện để thực hiện đồng bộ kế hoạch Nhà nước.

Điều 4. — Ngoài Hệ thống chỉ tiêu do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao, Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban